TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày 10/9 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lương Công Tuyển và bà Mai Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/20189HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/HSST- QĐ ngày 23/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST-QĐ ngày 13/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Th; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/8/1981, tại thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Quang D, sinh năm 1954 (Đã chết); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có;Tiền án: Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 26/4/2018 chấp hành xong bản án;Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/8/2010, bị áp dụng cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú ngày 18/3/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 2, khu MK, phường C T, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 Nơi cư trú: Tổ 3, khu MK, phường CT, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Lê Trọng B, sinh năm 1983, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/3/2019, Th đi đến khu vực ngõ số 39, phố HTM thuộc tổ 2, khu MK, phường CT, thành phố D, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14P7-2296 của chị Nguyễn Thị V đang dựng ở lề đường trước cổng nhà chị V. Quan sát thấy không có người trông coi, Th đến chỗ dựng xe, kiểm tra thấy xe không khóa cổ, khóa càng, Th dắt chiếc xe đi ra Quốc lộ 18A, đoạn thuộc khu NT, phường CB, thành phố D. Th dùng tuốc nơ vít mang theo chọc phá ổ khóa điện xe, nhưng xe không nổ. Sau đó, Th nhờ người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy xe ôm đẩy Th ngồi trên xe mô tô đi đến cửa hàng sửa xe của anh Lê Trọng B ở tổ 3, khu 4B, phường QH, thành phố D. Tại đây, Th bảo anh B sửa ổ khóa điện để chiếc xe mô tô khởi động được, còn Th tự tháo rời chiếc biển số 14P7-2296 ra khỏi xe, mục đích để tránh bị phát hiện. Cùng lúc đó, Công an phường QH đến kiểm tra cửa hàng sửa xe của anh B và hỏi về chiếc xe mô tô. Do Th nghĩ bị phát hiện, nên đã bỏ chạy thoát. Công an đã thu giữ xe mô tô và chiếc biển số 14P7-2296. Sau khi chị V phát hiện bị mất xe đã đến Công an trình báo. Đến ngày 18/3/2019, Th đầu thú và giao nộp chiếc tuốc nơ vít cho Công an thành phố Cẩm Phả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 18/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số14P7-2296 có trị giá 12.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Thị V.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Th khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do không có tiền sinh hoạt cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2019 bị cáo đi bộ một mình từ khu vực rạp hát ngoài trời phường CTr, thành phố D đến khu vực phường CT, thành phố D. Khi đi qua khu vực trường Trung học phổ thông Chuyên ban CPh bị cáo nhặt được 01 chiếc tô vít loại hai đầu (một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh) có cán tay cầm bằng nhựa màu đen, vàng. Bị cáo tiếp tục đi lang thang loanh quanh khu vực phường CT mục đích để xem có nhà dân nào có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp sau đó mang bán lấy tiền tiêu. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường trong ngõ phố MK phường CT, thành phố D bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ARIBLADE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296 đang để trước cửa một nhà dân, đầu xe quay về hướng tây đi ra phố MK, đuôi xe quay về phía đông hướng đi ra phố HTM Bị cáo đi ngang qua chiếc xe mô tô và quan sát vào bên trong nhà dân thấy không có ai trông coi, trong nhà không có người. Bị cáo đi qua lại quanh chiếc xe khoảng 2-3 lần và sờ tay vào chiếc xe thì thấy xe không khóa cổ, khóa càng. Bị

cáo đã nảy sinh ý đồ trộm cắp chiếc xe nên dắt chiếc xe mô tô đi theo hướng ra phố MK và đi theo đường ngõ ra đường tránh thuộc phường CB. Tại đây bị cáo dùng chiếc tuốc nơ vít chọc vào ổ khóa xe mô tô và vặn theo chiều kim đồng hồ nhưng không nổ máy được. Bị cáo đã nhờ người chạy xe ôm đẩy bị cáo và chiếc xe đi đến quán sửa xe của anh B tại km9 phường QH, thành phố D. Trước khi đến quán bị cáo đã gọi điện cho anh B và nhờ anh B đấu mối dây điện nguồn để nổ máy xe mô tô anh B đã đồng ý. Bị cáo đã đẩy xe mô tô đến quán sửa chữa xe của anh B. Trong khi anh B sửa xe mô tô bị cáo tự tay dùng dụng cụ sửa chữa ở quán sửa xe tháo chiếc biển số xe nhằm mục đích khi đi xe ra đường sẽ không bị phát hiện là xe do bị cáo trộm cắp. Khoảng mấy phút sau có hai anh Công an đến hỏi anh B về chiếc xe bị cáo mang đến sửa là của ai. Anh B đã chỉ về hướng bị cáo và bảo xe của khách này mang đến sửa. Bị cáo đã bỏ chạy trốn. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo không vi phạm pháp luật. Anh B và người đàn ông chạy xe ôm không biết đó là chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại chị Nguyễn Thị V có lời khai tại cơ quan điều tra: Sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA ARIBLADE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296 của em gái chị là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 3, khu MK, phường CT, thành phố D để đi công việc. Chị dắt xe về dựng ở cổng nhà chị vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/3/2019. Xe không khóa cổ, khóa càng vị trí chiếc xe được dựng theo đầu xe quay ra hướng phố MK, đuôi xe quay ra hướng phố HTM, phường CT, thành phố D. Chị vào nhà và mải công việc lên không để ý trông coi. Khoảng 20 phút sau chị từ trong nhà đi ra cổng phát hiện chiếc xe mô tô trên bị kẻ gian trộm cắp. Chị đã bật camera trước cổng nhà để kiểm tra thì phát hiện có một người nam giới khoảng 30 tuổi người cao gầy, mặc áo khoác sáng màu, mặc quần dài, tóc cắt bốc đã lấy chiếc xe mô tô nên chị đã đến cơ quan Công an phường CT trình báo và giao nộp chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu ghi bạc. Hiện nay chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô cùng biển số xe. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị không yêu cầu đối với tài sản bị trộm cắp. Chị yêu cầu được nhận lại chiếc USB vì đây là tài sản của chị. Phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra và có quan điểm tại đơn xin xét xử vắng mặt: Chị với chị Nguyễn Thị V là hai chị em ruột, hai người sống liền kề với nhau. Khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2019, chị V sang nhà chị mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ARIBLADE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296 để đi công việc chị đồng ý và giao xe cùng chìa khóa cho chị V. Chị V nhận và dắt xe đi công việc. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày chị V quay về trước cửa nhà của chị V và đỗ xe mô tô cách cổng nhà chị 0,5mét nhưng chị V chưa trả xe cũng như chìa khóa xe cho chị. Sau đó chị V đi vào nhà cất đồ. Đến khoảng 15 phút sau chị V từ nhà đi ra ngoài cổng không thấy xe mô tô đâu. Sau đó chị và chị V xem lại camera phát hiện

có người đàn ông dắt trộm chiếc xe đi ra đường ngõ. Chị V đã đến Công an trình báo. Nguồn gốc chiếc xe mô tô là do chị mua mới từ năm 2007 với giá 29.500.000 đồng tại cửa hàng xe máy có địa chỉ tại QT 12/11 thành phố D, tỉnh Quảng Ninh. Xe mô tô đăng ký mang tên chị. Chiếc xe trên đã được Công an trao trả lại cho chị V và chị V đã trả lại gia đình chị. Do phần ổ khóa điện của xe bị cậy phá hư hỏng nhưng giá trị không lớn nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị.

Những người làm chứng: Anh Lê Trọng B, anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Ngọc V có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện:

-Anh Lê Trọng B khai: Anh và bị cáo Th biết nhau khoảng 10 năm nay nhưng không chơi với nhau. Vào hồi 19 giờ 08 phút ngày 16/3/2019 khi anh đang ở nhà thì có số điện thoại 0866064726 gọi đến cho anh xưng tên là Th và trao đổi với nội dung: Th mang xe ARIBLADE đến sửa đèn xe và đề nổ. Anh đồng ý. Khoảng 10 phút sau anh thấy Th đứng trước cửa quán của anh cùng chiếc xe honda ARIBLADE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296. Khi anh đang sửa xe thì Th vào quán tự lấy 01 chiếc cơ lê bằng kim loại ra ngoài vặn ốc và tháo biển số chiếc xe đó rồi mang biển số ra cạnh quán gas phía bên trái quán của anh để. Khoảng 10 phút có hai anh Công an đến cửa quán hỏi anh xe này của ai, anh trả lời xe của Th, thấy vậy Th đã bỏ chạy qua đường theo hướng HL-CP. Sau đó Công an đã thu hồi chiếc xe mô tô cùng biển số xe. Anh không biết chiếc xe mô tô trên là do Th trộm cắp.

- Anh Nguyễn Văn M khai: Anh làm công việc lái xe thuê vào ban đêm. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/3/2019 anh hỏi mượn xe mô tô của bố anh là ông Nguyễn Văn B để đi làm. Khi đến chỗ làm anh biết được nghỉ việc nên đã quay về nhà. Trên đường về nhà anh ghé vào quán sửa xe của anh B uống nước và thấy có một người đàn ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296 đi đến và yêu cầu anh B sửa. Anh B kiểm tra xe mô tô được khoảng 05 phút thì có hai anh Công an đến hỏi anh B về chiếc xe mô tô là của ai, anh B chỉ về hướng người đàn ông và nói của anh này. Người đàn ông đó đã đứng dậy bỏ chạy theo hướng quốc lộ 18 chiều từ HL-CP. Công an thu hồi chiếc xe mô tô trên và mời anh về trụ sở Công an để làm việc.

- Ông Nguyễn Văn B khai: Anh Nguyễn Văn M là con trai út của ông. Khoảng 18 hay 19 giờ 15 phút (ông không nhớ rõ) ngày 16/3/2019, sau khi ăn cơm cùng gia đình, anh M đã hỏi mượn ông chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa màu đỏ đen biển kiểm soát 14P2-5216 để đi công việc, ông đồng ý cho M mượn xe và giao chìa khóa xe. Sau đó M điều khiển xe ra khỏi nhà đi đâu và làm gì thì ông không biết. Chiếc xe mô tô trên là của ông do ông mua năm 2006 với số tiền 16.000.000 đồng và đăng ký mang tên ông.

- Ông Nguyễn Ngọc V khai: Ông và anh B, anh Th, anh M không có mối quan hệ gì. Ông chỉ biết anh M, anh Th là người dân sinh sống tại địa bàn phường QH, thành phố CP. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 16/3/2019 khi ông đang ngồi chơi gần quán sửa xe mô tô VB thì thấy Th điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Ariblade màu đỏ, đen biển kiểm soát 14P7-2296, ổ khóa chiếc xe này có hiện tượng bị chọc phá, không còn nguyên vẹn tới quán sửa xe VB yêu cầu anh B sửa, anh B đồng ý. Ông thấy Th tự tay tháo biển số xe rồi để ở gần khu vực cửa quán. Khoảng 05 phút sau Công an đến kiểm tra chiếc xe mô tô trên thì Th bỏ chạy ra quốc lộ 18A hướng HL-CP. Sau đó Công an tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số: 82/KSĐT-HS, ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Xuân Th tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Xuân Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/3/2019 về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Xuân Th không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29 ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả; Biên bản và bản ảnh, sơ đồ hiện trường; Biên bản xem và xác định hình ảnh video; Bản ảnh xác định hình ảnh; Biên bản và Bản ảnh xác định địa điểm; Bản ảnh thực nghiệm điều tra lại; Bản ảnh vật chứng; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu và các tài liệu khác. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/3/2019, tại khu vực tổ 2, khu MK, phường CT, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân Th có hành vi trộm cắp chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14P7-2296 trị giá 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị V.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô Airblade có trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Thủy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Đối với người đàn ông Nguyễn Xuân Th nhờ đẩy chiếc xe mô tô sau khi trộm cắp, do không có lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[2.2] Anh Lê Trọng B là người được Th nhờ sửa ổ khóa điện chiếc xe mô tô biển số14P7-2296, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, là đối tượng nghiện ma túy thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu đỏ, đen ổ khóa chiếc xe này có hiện tượng bị chọc phá, không còn nguyên vẹn và 01 biển kiểm soát 14P7-2296 Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần chiếc ổ khóa bị chọc phá nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Chiếc tuốc nơ vít là công cụ bị cáo phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc USB là tài sản của bị hại, bị hại yêu cầu được nhận lại nên trả cho chị Nguyễn Thị V.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 18/3/2019.

Căn cứ: Điểm a Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) Tuốc nơ vít dài 30cm, phần cán tay cầm bằng nhựa màu đen vàng dài 10cm tách rời phần thân kim lọa hình trụ, màu trắng bạc đã qua sử dụng.

- Trả cho bị hại chị Nguyễn Thị V 01(một) chiếc USB nhãn hiệu Kingston, màu ghi bạc, đã qua sử dụng .

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 122/BB- THA, ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

Lương Công Tuyển- Mai Tường Vi **Đào Thị Kim Dung**